

Bản án số: 104/2023/HS-PT
Ngày 27-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Huy Cường.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huỳnh Đức;
Ông Trương Văn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Huyền Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24 và 27 tháng 7 năm 2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 100/2023/TLPT-HS ngày 08 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo Đoàn Thanh H và bị cáo Nguyễn Quốc T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2023/HS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Đoàn Thanh H, sinh năm 1998, tại tỉnh Bạc Liêu; nơi cư trú: xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; nơi tạm trú: khu phố K, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn N, sinh năm 1973 và bà Bùi Thị T, sinh năm 1976; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21 tháng 7 năm 2022 cho đến nay; (có mặt).

2. Nguyễn Quốc T, sinh năm 1991, tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Phường C, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nơi tạm trú: khu phố L, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Kim L, sinh năm 1952; bị cáo có vợ Lâm Thị Như Y, sinh năm 1993 và có 02 con (lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21 tháng 7 năm 2022 cho đến nay; (có mặt).

Trong vụ án còn có các bị cáo khác, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quốc T và Đoàn Thanh H là lái xe của Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải T (Công ty T), địa chỉ: khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Theo sự điều động của Công ty T thì T và H có nhiệm vụ điều khiển xe tải chở hàng từ Công ty Trách nhiệm hữu hạn Công nghệ bao bì Y, địa chỉ: KCN N, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương đến giao cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn T1 (Công ty T1), địa chỉ: phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Lợi dụng sự sơ hở của bảo vệ tại cổng Công ty T1 không kiểm tra thùng xe tải sau khi tài xế giao hàng và rời khỏi Công ty, T, H cùng với G, P và P1 (không rõ lai lịch) lấy trộm các kiện giấy carton trong kho của Công ty để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Các vụ việc được thực hiện như sau:

Ngày 23 tháng 01 năm 2022, G và P1 lấy trộm 160kg giấy carton, riêng G còn lấy trộm thêm 02 thùng carton chứa thiết bị điện bên trong có 12 bộ sạc pin 120V-AC 40V-DC 6A, 03 pin sạc 18V-DC 4.0AH và 01 pin sạc 18V 5S1P nhưng không nói cho P1 biết. G sử dụng xe nâng để nâng toàn bộ tài sản trộm được lên thùng xe tải do T điều khiển. Sau đó, T điều khiển xe tải ra khỏi Công ty đến tiệm phế liệu không tên thuộc phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương (cách Công ty T1 khoảng 01km) bán 160kg giấy được 800.000 đồng. Đối với 02 thùng chứa thiết bị điện, G nói T chở đến khu vực gần Cây xăng P thuộc phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Sau đó, G nhờ em trai là Thái Trọng A (sinh năm 1998, nơi cư trú: xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp) đến gặp T nhận hàng giúp G. A không biết G nhờ nhận hàng do trộm cắp mà có nên đồng ý đến gặp T nhận 02 thùng hàng chở về phòng trọ của G tại nhà trọ Q cạnh đường N thuộc phường H, thành phố T. Số tiền 800.000 đồng có được thì T lấy 450.000 đồng, đưa cho P1 350.000 đồng. P1 đưa cho G 400.000 đồng.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, G và P lấy trộm 180kg giấy carton, riêng G còn lấy trộm thêm 01 thùng carton chứa thiết bị điện bên trong có 44 pin sạc dùng cho máy hút bụi 18V. G chất toàn bộ tài sản trộm được lên thùng xe tải do T điều khiển. Sau đó, T điều khiển xe tải ra khỏi Công ty đến tiệm phế liệu bán được 900.000 đồng. T lấy 400.000 đồng, đưa cho P1 500.000 đồng, P1 không chia tiền cho G. Đối với thùng hàng chứa 44 pin sạc, T chở đến khu vực gần Cây xăng P rồi G và T chia đôi mỗi người lấy 22 pin sạc đem về phòng trọ cất giấu.

Ngày 12 tháng 02 năm 2022, G lấy trộm 180kg giấy carton và 01 thùng hàng chứa 68 động cơ điện một chiều 40VDC, rồi sử dụng xe nâng nâng lên thùng xe tải do H điều khiển đến, để H điều khiển ra ngoài Công ty. Sau đó, H bán 180kg giấy được 900.000 đồng, H lấy 400.000 đồng, G lấy 500.000 đồng.

Còn thùng hàng, H chở lại khu vực gần Cây xăng P đưa cho G đem về phòng trọ của G cất giữ.

Ngày 13 tháng 2 năm 2022, G lấy trộm 400kg giấy carton và 02 thùng hàng chứa 25 pin sạc 40V và 57 bộ sạc pin dùng cho máy hút bụi 45W, rồi sử dụng xe nâng nâng lên thùng xe tải do H điều khiển đến, để H điều khiển ra ngoài Công ty. Sau đó, H bán 400kg giấy được 2.000.000 đồng, H lấy 1.000.000 đồng, G lấy 1.000.000 đồng. Còn 02 thùng hàng, H chở lại khu vực gần Cây xăng P đưa cho G đem về phòng trọ của G cất giữ.

Vật chứng thu giữ liên quan đến các bị cáo Đoàn Thanh H và Nguyễn Quốc T bao gồm: Thu giữ của Nguyễn Quốc T: 22 pin sạc dùng cho máy hút bụi 18V; thu giữ của công ty T: 01 xe ô tô tải hiệu GIAI PHONG màu xanh, biển số 60C-xxx.xx, 01 Chứng nhận đăng ký xe ô tô, 01 Giấy chứng nhận kiểm định, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện.

Đối với các tài sản trộm là giấy carton và kiện hàng chứa thanh truyền động, bánh răng, P, H và T khai đem đến bán tại tiệm phế liệu không tên thuộc phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương (cách Công ty T1 khoảng 01km) do ông Lê Văn L (sinh năm 1986, nơi cư trú: đường Đ, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa) làm chủ. Lực lượng Đ an khu công nghiệp M đến tiệm phế liệu của ông L kiểm tra xác minh nhưng không phát hiện vật chứng gì có liên quan đến tài sản của công ty T1 bị mất. Ông L khai có thu mua giấy phế liệu do nhiều tài xế chở bằng xe tải đến bán nhưng ông L không nhận dạng được ai do tài xế đeo khẩu trang, ông L không có thu mua kiện hàng chứa thanh truyền động, bánh răng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 59, 60, 61 cùng ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã B, kết luận:

- 1.515 thanh truyền động dùng cho máy xới đất bằng thép, 1.090 bánh răng trong hộp động cơ máy xới đất bằng thép, 400 tấm lót thùng carton và 282 hộp giấy gift box có tổng giá trị là 342.042.383 đồng.

- 140kg giấy carton trị giá 812.000 đồng; 160kg giấy carton trị giá 928.000 đồng, 180kg giấy carton trị giá 1.044.000 đồng, 400kg giấy carton trị giá 2.320.000 đồng.

- 12 bộ sạc pin 120V-AC 40V-DC 6A trị giá 6.134.735 đồng; 44 pin sạc dùng cho máy hút bụi 18V trị giá 16.037.340 đồng; 03 pin sạc 18V-DC 4.0AH trị giá 1.637.715 đồng; 01 pin sạc 18V 5S1P trị giá 548.255 đồng.

- 68 động cơ điện một chiều 40VDC trị giá 6.999.240 đồng; 25 pin sạc 40V trị giá 23.182.750 đồng; 57 bộ sạc pin dùng cho máy hút bụi 45W trị giá 9.030.239 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản đối với: 02 vụ trộm cắp do Thái Hoàng G và Nguyễn Quốc T thực hiện là 26.330.045 đồng; 02 vụ trộm cắp do Thái Hoàng G và Đoàn Thanh H thực hiện là 42.576.229 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2023/HS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Thái Hoàng G, Lê Bá P, Nguyễn Quốc T và Đoàn Thanh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Thái Hoàng G 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 29 tháng 7 năm 2022.

Xử phạt bị cáo Lê Bá P 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 29 tháng 7 năm 2022.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Xử phạt bị cáo Đoàn Thanh H 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28 tháng 4 năm 2023 bị cáo Nguyễn Quốc T và Đoàn Thanh H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: tội danh và điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với các bị cáo Nguyễn Quốc T và Đoàn Thanh H là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Các bị cáo biết các thùng hàng được G chuyển lên xe của các bị cáo là hàng lấy trộm nhưng vẫn đồng ý chở ra ngoài Công ty để tiêu thụ và cùng nhau chia tiền từ số hàng. Tổng giá trị tài sản bị cáo T chiếm đoạt là 26.330.045 đồng và bị cáo H chiếm đoạt là 42.576.229 đồng. Khi xem xét hình phạt của các bị cáo H và T, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, hình phạt 01 (một) năm 09 (chín) năm tù đối với bị cáo Đoàn Thanh H và 01 (một) năm 06 (sáu) năm tù đối với bị cáo Nguyễn Quốc T mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng là không nặng, tương xứng với hành vi của các bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho yêu cầu kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo đủ cơ sở kết luận: từ khoảng tháng 01 năm 2022 đến ngày 20 tháng 2 năm 2022, tại Công ty T1, địa chỉ: phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Nguyễn Quốc T, Đoàn Thanh H cùng các bị cáo khác thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể:

- Bị cáo Nguyễn Quốc T thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản: ngày 23 tháng 01 năm 2022, bị cáo T cùng bị cáo G lấy trộm 160kg giấy carton, 12 bộ sạc pin, 03 pin sạc 18V-DC 4.0AH và 01 pin sạc 18V 5S1P với tổng giá trị là 9.248.705 đồng; ngày 24 tháng 01 năm 2022, bị cáo T cùng bị cáo G lấy trộm 180kg giấy carton và 44 pin sạc dùng cho máy hút bụi 18V với tổng giá trị là 17.081.340 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo T chiếm đoạt là 26.330.045 đồng.

- Bị cáo Đoàn Thanh H thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản: ngày 12 tháng 02 năm 2022, bị cáo H cùng bị cáo G lấy trộm 180kg giấy carton và 68 động cơ điện một chiều 40VDC với tổng giá trị là 8.043.240 đồng. Ngày 13 tháng 02 năm 2022, bị cáo H cùng bị cáo G lấy trộm 400kg giấy carton, 25 pin sạc 40V và 57 bộ sạc pin dùng cho máy hút bụi 45W với tổng giá trị là 34.532.989 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo H chiếm đoạt là 42.576.229 đồng.

Hành vi của các bị cáo T và H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của bị hại được pháp luật bảo vệ. Hành vi của các bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý với mục đích chiếm đoạt tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình theo quy định của pháp luật. Do đó, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của các bị cáo: các bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nên yêu cầu xin hưởng án treo của các bị cáo không được chấp nhận. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như các bị cáo có nhân thân tốt, sau khi phạm tội các bị cáo đã đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho Công ty T1, tài sản bị cáo T1 chiếm đoạt đã thu hồi giao trả cho bị hại và người đại diện hợp pháp của Công ty không có yêu cầu bồi thường gì thêm đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, gia đình bị cáo H có công với Nhà nước. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng mức hình phạt 01 (một) năm 09 (chín) năm tù đối với bị

cáo Đoàn Thanh H và 01 (một) năm 06 (sáu) năm tù đối với bị cáo Nguyễn Quốc T là có phần nặng nề. Do đó có cơ sở chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo, giảm một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phần lớn là phù hợp, riêng đối với đề nghị không chấp nhận giảm mức hình phạt tù đối với các bị cáo là chưa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Quốc T và Đoàn Thanh H được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Đoàn Thanh H và Nguyễn Quốc T; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2023/HS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương đối với các bị cáo Nguyễn Quốc T và Đoàn Thanh H về hình phạt như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quốc T và Đoàn Thanh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Đoàn Thanh H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Nguyễn Quốc T và Đoàn Thanh H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ Giám đốc kiểm tra 1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương (2);
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã B, tỉnh Bình Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo (2);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú (thay văn bản thông báo);
- Lưu VP (3), hồ sơ vụ án, ĐHN, 20.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Cao Huy Cường